TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST Ngày: 28/5/2020 V/v "hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Công Thanh.

2. Ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*:** Không.

Ngày 28/5/2020, tại Hội trường xét xử số 1, Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/03/2020 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 12/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim N. Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm S, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Trần Đình Q. Sinh năm 1985.

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm 5, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (TAND huyện H đã tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2019/QĐDS-ST ngày 06/11/2019). Nay không rõ tung tích. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải Q vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị TrầnThị Kim N trình bày:

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, chị Trần Thị Kim N và anh Trần Đình Q đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đ). Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với cha mẹ đẻ của anh Q tại xóm P, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (còn gọi là xóm 5). Tình cảm vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn, đến tháng 01/2017 thì anh Q đi đâu không rõ, khi đi anh Q không làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu hoặc khai báo tạm vắng tại địa phương, đến nay không thấy về. Chị N đã tìm các biện pháp để liên lạc, tìm kiếm anh Q nhưng không có kết quả, hiện nay cũng không rõ anh Q ở đâu, làm gì. Tòa án nhân dân huyện H đã tuyên bố anh Trần Đình Q mất tích tại Quyết định số 02/2019/QĐDS-ST ngày 06/11/2019. Nay chị Trần Thị Kim N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Đình Q.

Về quan hệ con cái và tài sản: Vợ chồng chưa có con chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kim N phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nơi cư trú cuối cùng và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Đình Q vắng mặt và đã bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2019/QĐDS-ST ngày 06/11/2019. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Trần Đình Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Đình Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2016 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đ)

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với cha mẹ đẻ của anh Q tại xóm P, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn, đến tháng 01/2017 anh Q đi đâu không rõ, khi đi anh Q không làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu hoặc khai báo tạm vắng tại địa phương, đến nay không thấy về. Mặc dù chị N đã tìm các biện pháp để liên lạc, tìm kiếm anh Q nhưng không có kết quả, hiện nay cũng không biết anh Q ở đâu, làm gì. Việc anh Q đi khỏi địa phương và vắng mặt tại nơi cư trú đã được chính quyền UBND xã G xác nhận và đã yêu cầu Tòa

án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố anh Q mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2019/QĐDS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đến nay vẫn không có tin tức gì của anh Q, anh Q bỏ đi không rõ địa chỉ, cắt đứt mọi quan hệ với chị N. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đã hơn 3 năm nay vợ chồng không gặp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, gia đình và địa phương không có bất cứ tin tức gì về anh Q. Tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 2, Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị Kim N được ly hôn với anh Trần Đình Q là có căn cứ.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng chưa có con và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Trần Thị Kim N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Trần Thị Kim N ly hôn anh Trần Đình Q.

2. Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng chưa có con và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lại số AA/2019/0004513 ngày 28/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ; G;
- Lưu hồ sơ + VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Trọng Hùng